

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5160** /SYT-NV

Đồng Nai, ngày **03** tháng 9 năm 2020

V/v triển khai Kế hoạch thực hiện
“Chương trình Chăm sóc dinh
dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm
phòng chống suy dinh dưỡng bà
mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc
người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2030.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các cơ sở y tế ngoài công lập.
(Sau đây gọi tắt là các đơn vị)

Thực hiện Kế hoạch số 10564/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2030, Giám đốc Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ Kế hoạch nêu trên của UBND tỉnh, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức triển khai thực hiện (Kế hoạch gửi kèm).

2. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả chương trình; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế đúng thời gian quy định và có trách nhiệm tham mưu Sở Y tế chỉ đạo thực hiện “Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tốt.

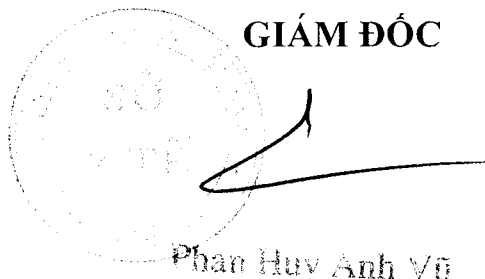
Sở Y tế yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

Q/2020/DD

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ



Số: 10564/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng
1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em,
nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2020 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam; theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 230/BYT-BM-TE ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc triển khai Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Qua 10 năm triển khai Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (2011 - 2020), được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các địa phương, một số chỉ tiêu dinh dưỡng đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, công tác truyền thông đã được đẩy mạnh, kịp thời giáo dục, phổ biến kiến thức, vận động người dân thực hành dinh dưỡng hợp lý. Hàng năm, tỉnh đã tổ chức nhiều đợt truyền thông về dinh dưỡng như: Nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 06 tháng đầu, hướng dẫn chế độ ăn cho trẻ nhỏ, các lời khuyên về dinh dưỡng, góp phần cải thiện tích cực trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung và sức khỏe của trẻ em nói riêng, góp phần đảm bảo nguồn nhân lực trong thời gian tới. Kết quả thực hiện đạt được như sau:

- Quản lý, theo dõi được các bà mẹ có thai và bà mẹ có con dưới 05 tuổi, trên 90% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị thừa cân, béo phì hàng năm đều giảm: 10,1% (năm 2013) giảm xuống còn 8,7% (năm 2018). Tỷ lệ thừa cân, béo phì hàng năm đều đạt dưới 10% (đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra).

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram được không chế ở mức dưới 4%. Tính trung bình trong 10 năm qua, mỗi năm không chế ở mức giảm từ 3,2 - 3,4% (đạt chỉ tiêu giao dưới 4%).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 05 tuổi hàng năm có giảm, tuy nhiên vẫn ở mức trung bình của cả nước: 28,9% (năm 2011) giảm xuống 23,5% (năm 2018), trung bình mỗi năm giảm 0,7%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) của trẻ em dưới 05 tuổi đã giảm nhanh: 12% (năm 2011) giảm xuống 8,4% (năm 2018), đạt mục tiêu.

- Từ năm 2013 - 2017, đã thực hiện cho 1.370.153 trẻ trên tổng số 1.378.711 trẻ từ 06 - 36 tháng tuổi uống bổ sung Vitamin A (đạt 99,4%).

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối I-ốt (đủ tiêu chuẩn phòng bệnh từ 20 ppm - 40 ppm) giảm dần: 73,05% (năm 2013) giảm xuống 61,7% (năm 2017); I-ốt niệu trung vị năm 2017 là 8,81 mcg/dl thấp hơn tiêu chuẩn phòng bệnh (≥ 10 mcg/dl).

- Trong giai đoạn này đã tiến hành 02 đợt khám sàng lọc bướu cổ cho 4.863 em học sinh từ 06 - 10 tuổi tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh. Năm 2014 tỷ lệ bướu cổ ở học sinh 06 - 10 tuổi là 1,7% giảm xuống còn 1,2% vào năm 2017.

- Trong 05 năm qua tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu đời tăng (năm 2010 là 0%, năm 2015 đạt 32,4%, năm 2017 đạt 43,7%; năm 2019 đạt 41,1%) đạt so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, một số tỷ lệ còn thấp như: tỷ lệ trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu đời, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối I-ốt. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao còn ở mức khá cao 23,6% (năm 2018), tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai cải thiện ít. Với xu hướng trong khẩu phần ăn nhiều chất đạm và chất béo của người Việt Nam hiện nay, tình trạng thừa cân - béo phì và một số bệnh mãn tính liên quan đến dinh dưỡng như tăng huyết áp, đái tháo đường,... đang có xu hướng gia tăng. Do đó, việc cải thiện tình trạng dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em trong những ngày đầu đời là nhiệm vụ hết sức quan trọng để hướng tới sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam, nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường sức khỏe cho cộng đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em:

- Đến năm 2025: Phần đầu đạt tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 20%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 7,5%, tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 3%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 15%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 7%, tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 3%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 20%.

b) Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ, người chăm sóc trẻ:

- Đến năm 2025: 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 47% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu (mỗi năm tăng 01%); 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

- Đến năm 2030: 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 53% (mỗi năm tăng 01%) bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; 70% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 80% bà mẹ cho trẻ từ 06 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

III. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về thể chế, chính sách và chỉ đạo điều hành

- Triển khai, phổ biến hệ thống chính sách, pháp luật, các chương trình, dự án về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tuyến tỉnh, huyện, xã; lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan khác tại địa phương; chú trọng hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 02 tuổi tại các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số; xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và vùng miền.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội Phụ nữ các cấp trong thực hiện Chương trình.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 02 tuổi; giám sát việc thực hiện Nghị định số 100/2014/ND-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử

dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng, tập trung vào các nhóm đối tượng: phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại khu phố, ấp thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả (bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc, thiết lập và vận hành ngân hàng sữa mẹ).

3. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm:

- + Khám thai định kỳ và chăm sóc sức khỏe, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh;

- + Nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu;

- + Ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ dưới 2 tuổi;

- + Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ định kỳ.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế ấp/khu phố về các can thiệp trên.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng và từng địa bàn triển khai.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã đặc biệt khó khăn, thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các mô hình, triển khai điểm tại một số xã đặc biệt khó khăn.

4. Về kinh phí

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc, đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ chủ yếu như sau:

a) Rà soát các địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi cao và khó khăn về ngân sách, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phối hợp Sở Tài chính xây dựng kế hoạch hỗ trợ ngân sách, cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi bị suy dinh dưỡng.

b) Phối hợp, hỗ trợ các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời phù hợp, tổ chức các mô hình triển khai điểm tại các xã đặc biệt khó khăn; hướng dẫn lồng ghép các dự án thực hiện chương trình để đạt các mục tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

c) Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai xây dựng các tin, bài, chuyên mục thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ

nữ có thai, trẻ dưới 02 tuổi.

d) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp; tăng cường đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chương trình; phát hành các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để cung cấp cho các sở, ban, ngành đoàn thể, cơ quan, đơn vị truyền thông.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời trên địa bàn.

b) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, thực hiện thống kê, báo cáo của các chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện chương trình theo quy định của pháp luật; rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ từ nguồn ngân sách cho một số huyện có tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi cao, khó khăn về ngân sách để cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

b) Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng sử dụng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp

luật.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành liên quan theo dõi tình trạng dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ em nhằm phòng chống suy dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

b) Vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em đang sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó ưu tiên chăm sóc trẻ em ở giai đoạn 1.000 ngày đầu đời.

6. Ban Dân tộc

a) Chủ trì thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

b) Phối hợp Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện mô hình triển khai điểm tại các xã, ấp vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp ngành Y tế tăng cường các tin bài, chuyên mục, chuyên đề; thường xuyên tổ chức các tọa đàm, chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình phát thanh truyền hình về dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, đề ra các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu của Chương trình, đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp và bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, trẻ em dưới 02 tuổi; tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm tại xã khó khăn.

b) Chỉ đạo Phòng Y tế, Phòng Giáo dục - Đào tạo triển khai thực hiện lồng ghép Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" với Chương trình Sữa học đường và Đề án "Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025" để tăng hiệu quả thực hiện Chương trình.

c) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động người dân tham gia trên địa bàn quản lý.

9. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp Sở Y tế vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai,

trẻ em dưới 02 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tổ chức tuyên truyền, vận động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình; giám sát, theo dõi việc tổ chức triển khai, việc quản lý và sử dụng kinh phí của Chương trình.

Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- VP, Chính phủ;
- TT, TU, TT, HĐND;
- CT, các PCT UBT;
- Các cơ quan tại Mục IV;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBT;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS, THNC, Công TTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp